

Bản án số: 334 /2020/TLST-HNGĐ

Ngày: 27/3/2020

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Thư ký của Tòa án nhân dân Bình Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm thụ lý vụ án số: 1818/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tố số 29/ 2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2020, giữa các đương sự

Nguyên đơn: Bà Phan Yến N (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 348A NX (số cũ 401/43 Nơ Trang Long), Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 247/24 NX (số cũ 66/15 Nơ Trang Long), Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG

Trong đơn ly hôn, các bản tự khai, các biên bản tại Tòa án nguyên đơn là bà Phan Yến N trình bày: Bà tự nguyện kết hôn với ông Nguyễn Văn P, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2011. Quá trình chung sống không có con chung.

Sau khi kết hôn ông P không có làm ăn, thiếu nợ và bà luôn bị những người mà ông P thiếu nợ làm phiền. Bà đã nhiều lần bỏ qua, nhưng ông P không thay đổi. Nay bà N không còn tin tưởng ông P và nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên bà quyết định xin được đơn phương ly hôn với ông P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà N khai nhận bà và ông P không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N khai nhận bà và ông P không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về án phí: Bà N đã nộp

Ngoài ra bà N không có yêu cầu gì khác

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn P: Ông P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông P không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Theo đơn khởi kiện của bà Phan Yến N đối với ông Nguyễn Văn P có địa chỉ tại: Số 247/24 NX (số cũ 66/15 Nơ Trang Long) Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an Phường 13, quận Bình Thạnh thể hiện: *“Ông Nguyễn Văn P sinh năm 1974 có đăng ký tạm trú tại số 247/24 NX, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế không còn tạm trú địa phương đi đâu không rõ”*. Như vậy, ông P đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn cũng như chính quyền địa phương biết về nơi cư trú mới, theo quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì địa chỉ cuối cùng của bị đơn là số 247/24 NX (số cũ 66/15 Nơ Trang Long) Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Văn P đã được tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn P

Bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ và văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án căn cứ tài liệu chứng cứ đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của bà Phan Yến N về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/06/2011 thì quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông P là hợp pháp.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông P không tham gia hòa giải và không tham gia phiên tòa hôm nay. Điều đó cho thấy ông P không thiết tha hàn gắn, níu kéo tình cảm vợ chồng, chăm sóc con cái và xây dựng gia đình hạnh phúc. Và theo kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an Phường 13, quận Bình Thạnh thể hiện: “*Ông Nguyễn Văn P sinh năm 1974 có đăng ký tạm trú tại số 247/24 NX, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế không còn tạm trú địa phương đi đâu không rõ*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 19 của Luật hôn nhân và Gia đình thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” thì mục đích hôn nhân mới đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà N với ông P là có cơ sở chấp nhận.

[3.2]. Về quan hệ con chung: Căn cứ lời khai nhận của bà N thì giữa bà và ông P không có con chung, ông P cũng không có ý kiến gì về con cái, nên HĐXX ghi nhận ý kiến của bà N.

[3.3]. Về tài sản: Căn cứ vào lời khai nhận của bà N thì giữa bà và ông P không có tài sản chung và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản. Ông P không có ý kiến gì về tài sản. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà N và không xem xét thêm.

[3.4]. Về án phí: Án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà N phải nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phan Yến N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Yến N được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.
2. Về quan hệ con chung: Không có.
3. Về tài sản: Ghi nhận ý kiến của bà Phan Yến N về việc bà và ông Nguyễn Văn P không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.
4. Về án phí: Án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà N phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Lộc đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0021831 ngày 23/9/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Yến N và ông Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND P. 13, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Yến

